

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 7 - 2021

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 06/TB-TA ngày 18/5/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Số 181 phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Ngọc N kết hôn vào năm 2012 trên tinh thần tự nguyện, các bên được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong chị về ở cùng gia đình anh N tại phố T, thị trấn Đ, huyện Lục Nam. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc từ khi cưới đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, xô sát. Mặc dù có được hai bên gia đình động viên Nều lần nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp được với nhau. Mặc

dù ở chung nhà nhưng thực tế chị và anh N không quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 3/2020 đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc. Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Phạm Ngọc N.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phạm Ngọc N, sinh ngày 21/5/2009 và Phạm Đăng K, sinh ngày 22/10/2012. Nay ly hôn chị đề nghị vợ chồng mỗi người nuôi một con, chị xin nuôi cháu Phạm Đăng K, anh N nuôi cháu N, không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

- Về tài sản, công nợ: Chị và anh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đơn thì chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung như đã nêu trên.

Đối với anh Phạm Ngọc N: Ngày 13/01/2021 Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh N, hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi ý kiến của anh N đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Nều lần Tòa án triệu tập anh N đến làm việc nhưng anh N đều vắng mặt không lý do. Các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh N đều vắng mặt. Do vậy Tòa án không thu thập được lời khai của anh Phạm Ngọc N.

Ngày 29/4/2021 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng phải hoãn phiên tòa vì anh N vắng mặt lần thứ nhất không lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh N tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn là chị Vũ Thị H đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn là anh Phạm Ngọc N vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, vắng mặt tại phiên tòa không lý do, không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Ngọc N.

Về con chung: Giao chị Vũ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Phạm Đăng K, sinh ngày 22/10/2012; giao anh Phạm Ngọc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Phạm Ngọc N,

sinh ngày 21/5/2009. Chị H và anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H là phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí ngày 08/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Vũ Thị H là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Ngọc N. Bị đơn là người có địa chỉ cư trú tại thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Phạm Ngọc N theo quy định tại Điều 175 và Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 29/4/2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm hoãn phiên tòa lần thứ nhất vì anh N vắng mặt không lý do.

Xét thấy anh Phạm Ngọc N vẫn đang cư trú tại địa phương, bản thân anh N có biết Tòa án đang giải quyết việc chị Vũ Thị H xin ly hôn với anh nhưng anh N cố tình trốn tránh, giấu địa chỉ, vắng mặt tại phiên tòa gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra giải quyết theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Ngọc N kết hôn với nhau vào ngày 05/10/2012, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp do đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Về mâu thuẫn vợ chồng:

Căn cứ lời khai của chị Vũ Thị H cũng như ý kiến của gia đình anh Phạm Ngọc N cung cấp thì có căn cứ xác định: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Ngọc N đã có thời gian dài mâu thuẫn nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi vã, xô sát. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh N thường xuyên làm ăn vắng nhà. Điều này thể hiện tại lời khai ngày 08/3/2021 của bà Nguyễn Thị X (mẹ đẻ anh N): “Tòa án có gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên hòa giải cho anh N, bà đã giao cho anh N. Việc anh N không đến Tòa án để

làm việc vì lý do gì thì bà không biết. Anh N thường đi vắng, đi đâu và làm gì thì gia đình không biết, không nắm được cụ thể. Anh N có biết việc chị H đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, quan điểm của anh N là không đồng ý việc chị H xin ly hôn. Về con chung anh N có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung của vợ chồng thì không có gì”.

Qua những tài liệu được Tòa án xác minh, thu thập cho thấy mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Ngọc N là có thật và mâu thuẫn này đã kéo dài Nều năm, việc chị H sống ly thân với anh N hơn một năm qua cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Phạm Ngọc N là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Ngọc N có hai con chung là Phạm Ngọc N, sinh ngày 21/5/2009 và Phạm Đăng K, sinh ngày 22/10/2012. Hiện nay các con đang ở với gia đình anh N và các cháu đều khỏe mạnh, phát triển bình thường.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H thì thấy: Chị H và anh N đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị H thay đổi lời khai đề nghị được nuôi một con là Phạm Đăng K, sinh ngày 22/10/2012 còn để anh N nuôi con Phạm Ngọc N, sinh ngày 21/5/2009.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng nuôi con của chị H là chính đáng, mặc dù anh Phạm Ngọc Hà vắng mặt tại tất cả các thủ tục tố tụng do Tòa án tiến hành nhưng thông qua bà Nguyễn Thị Xuân (mẹ đẻ anh N) thì anh N cũng có nguyện vọng được nuôi con. Vì các con là con chung của chị H và anh N nên cả chị H và anh N đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi con theo quy định tại các Điều 69, 71, 72, 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Các con hiện vẫn đang ở cùng anh N và bà nội (bà Xuân), do vậy cần tiếp tục giao cho anh Phạm Ngọc N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Phạm Ngọc N, sinh ngày 21/5/2009, chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi con Phạm Đăng K, sinh ngày 22/10/2012 xét thấy là phù hợp, đúng nguyện vọng của các con và nguyện vọng của gia đình.

[3.4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do giao mỗi người nuôi một con nên chị H và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Ngọc N.

2. Về con chung:

Giao chị Vũ Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phạm Đăng K, sinh ngày 22/10/2012.

Giao anh Phạm Ngọc N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Phạm Ngọc N, sinh ngày 21/5/2009.

Chị Vũ Thị H và anh Phạm Ngọc N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0005198 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- UBND thị trấn Đ, huyện Lục Nam;
- Đường sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công thông tin điện tử TAND tối cao.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Sơn